

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2022/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 09 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Ph;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Anh V;

2. Bà Nguyễn Thùy Tr;

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thụy Thùy Tr, thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 115/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện; không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1- Nguyên đơn: Chị Thái Thị Ú, sinh năm 1985;

Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

1.2- Bị đơn: Anh Trần Thanh D, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. - Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị Ú và anh Trần Thanh D thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Quang M, sinh ngày 06/9/2004 và Trần Thái D, sinh ngày 26/7/2006. Chị Ú và anh D thống nhất: chị Ú được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Quang M sau khi ly hôn, anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thái D sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Thái Thị Ú, anh Trần Thanh D và các thành viên trong gia đình của chị Ú, anh D không được cản trở chị Ú, anh D đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Do chị Ú, anh D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

2.4. Về án phí:

- Chị Ú phải nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Ú đã nộp theo biên lai thu số **0009196** ngày 16/6/2022 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành. Như vậy chị Ú được nhận lại 150.000 đồng.

- Anh Trần Thanh D phải nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp(1);
- Viện kiểm sát nhân dân H Châu Thành(1);
- Chi cục THA DS. H Châu Thành(1);
- UBND xã T, huyện C(1);
- Lưu hồ sơ HNGĐ(1);
- Lưu Văn thư(1).(P)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Minh Phong